

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 67/2025/HS-PT
Ngày: 13-5-2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Vũ.

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy;
2. Ông Nguyễn Văn Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Út Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2025/TLPT-HS ngày 28 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo Đỗ Thành T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HS-ST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo kháng cáo: Đỗ Thành T, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Không có; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành P, sinh năm 1963 và bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1964; có vợ tên Liêu Thị Thu T1, sinh năm 1990; con có 01 người, sinh năm 2017; tiền án: Bản án hình sự phúc thẩm số 127/2023/HSPT ngày 26-9-2023 của Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 20-6-2024; tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-8-2024 cho đến nay; có mặt.

Trong vụ án này còn có bị cáo Lê Văn C nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07-8-2024, Lê Văn C mua ma túy của một người đàn ông tên G (không rõ nhân thân) ở khu vực chợ B thuộc phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh với số tiền 700.000 đồng. Đến ngày 15-8-2024, C tiếp tục mua ma túy của G với số tiền 300.000 đồng nhằm mục đích bán lại người khác và có ma túy để sử dụng, trong đó bán cho Trần Hữu Đ, sinh năm 1985, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 04 lần; Nguyễn Bảo L, sinh năm 1992, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần và Nguyễn Văn T2, sinh năm 1997, trú tại Khu phố D, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tây Ninh 01 lần. Trong thời gian mua bán trái phép chất ma túy của Lê Văn C còn có sự giúp sức của Đỗ Thành T, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 07-8-2024, C đến chơi tại nhà của Trần Hữu Đ, Đ hỏi mua của C một bịch chất ma túy loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng, C đồng ý bán và giao cho Đ một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có ma túy và nhận tiền 200.000 đồng. Sau khi mua ma túy, Đ sử dụng một mình hết.

- Lần thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09-8-2024, Nguyễn Văn T2 sử dụng số điện thoại 0338.085.472 gọi cho T qua số điện thoại 0786.662.369 hỏi mua một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, T đồng ý và yêu cầu T2 đi đến nhà của T để giao ma túy. Sau đó, T kêu C đem ma túy đến nhà T để bán cho T2, C đồng ý, khi T2 đi đến nhà của T thì gặp T và C, C đưa cho T một đoạn ống nhựa màu đỏ được hàn kín bên trong có chứa ma túy, T nhận ma túy từ C rồi đưa lại cho T2 và nhận số tiền 200.000 đồng, T đưa tiền lại cho C. Sau khi nhận ma túy T2 mang về nhà sử dụng một mình hết.

- Lần thứ ba: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 10-8-2024, C đến chơi tại nhà của Nguyễn Bảo L, L hỏi mua của C một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, nhưng L không có tiền, C đồng ý bán thiếu cho L và giao cho L một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa chất ma túy, giao dịch mua bán ma túy xong thì C đi về. Sau khi mua ma túy, L sử dụng một mình hết.

- Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 13-8-2024, C đến chơi tại nhà của Đ, Đ hỏi mua của C một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, C đồng ý bán và giao cho Đ một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chất ma túy và nhận 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Đ sử dụng một mình hết.

- Lần thứ năm: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 16-8-2024, C tiếp tục đến chơi tại nhà của Đ, Đ hỏi mua của C một bịch ma túy với số tiền 200.000 đồng, C đồng ý và giao cho Đ một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín, bên trong có chất ma túy và nhận 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Đ sử dụng một mình hết.

- Lần thứ sáu: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18-8-2024, Đ sử dụng số điện thoại 0979.100.955 gọi cho C qua số điện thoại 0388.046.357 hỏi mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 200.000 đồng, Đ yêu cầu C đem chất ma túy đến nhà Đ, C đồng ý. Sau đó, C kêu T đem ma túy đến nhà của Đ để bán cho Đ với số tiền 200.000 đồng, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô đi một mình mang theo chất ma túy đến nhà của Đ, khi đến cổng nhà Đ thì T kêu Đ ra cổng giao cho Đ một đoạn ống nhựa màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất ma túy và nhận của Đ đủ 200.000 đồng. Sau khi mua chất ma túy, Đ sử dụng một mình hết. Đến sáng ngày 19-8-2024, T gặp và đưa cho C số tiền 200.000 đồng tiền bán ma túy cho Đ.

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20-8-2024, C và T đang ở tại nhà của C, C kêu T mỗi người góp 300.000 đồng để mua ma túy bán lại cho người khác nhằm thu lợi và có chất ma túy để sử dụng, T đồng ý. Do T biết chỗ mua chất ma túy nên C sử dụng ví điện tử M chuyển vào tài khoản ngân hàng M1 của T 300.000 đồng để T lấy tiền đi mua ma túy. T không có tiền nên T nói với C là quen biết với người bán ma túy nên phần của T sẽ xin mua thiếu. Sau đó, T đi một mình đến khu vực Ngã tư Q thuộc Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh tìm một người đàn ông tên K (không rõ nhân thân) để mua ma túy loại Methamphetamine với số tiền 300.000 đồng, K đồng ý bán và giao cho T 01 bìch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viên đỏ, bên trong có ma túy, nhận ma túy xong T trả tiền cho K và mang ma túy đi về nhà, T mang bìch ma túy vào phòng ngủ cất giấu. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, T gọi điện thoại cho C thông báo đã mua được ma túy và yêu cầu C đến nhà T, khi C đến nhà, T nói cho C biết chỉ mua được 300.000 đồng ma túy. Sau đó, C và T cùng ngồi chơi game trên điện thoại, thì có Nguyễn Bảo L gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng và yêu cầu C đem chất ma túy đến nhà của L để giao, L sẽ trả cho C 200.000 đồng tiền mua ma túy thiếu của C ngày 10-8-2024, C đồng ý. Lúc này, C nói với T việc L hỏi mua ma túy với số tiền 300.000 đồng, T đồng ý bán, C lấy bìch ma túy sót ra một phần bỏ vào bìch nylon màu trắng rồi hàn kín lại, phần ma túy còn lại trong bìch nylon có đầu kéo xếp viên đỏ C cất giấu dưới kệ tivi trong phòng ngủ nhà T và nói cho T biết. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, C mang ma túy đi bộ đến nhà của L để bán cho L, L đưa cho C số tiền 500.000 đồng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C phối hợp cùng Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong theo quy định (kí hiệu M1). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã bắt khẩn cấp Đỗ Thành T, khám xét trong phòng ngủ nhà của Đỗ Thành T thu giữ 01 bìch nylon màu trắng, có một đầu kéo xếp viên màu đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, được niêm phong theo quy định (kí hiệu M5) và một số vật chứng liên quan.

Ngày 20-8-2024, xét nghiệm đối với Lê Văn C và Đỗ Thành T, kết quả dương tính với chất ma túy. Ngày 21-8-2024, Cơ quan điều tra đã tiến hành xét nghiệm chất

ma túy đối với Trần Hữu Đ và Nguyễn Bảo L, kết quả dương tính với chất ma túy; ngày 29-10-2024, xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Văn T2, kết quả âm tính.

Quá trình điều tra, Lê Văn C thành khẩn khai báo và tự khai ra những lần phạm tội trước đó. Đỗ Thành T khai nhận hành vi của mình cùng C mua, bán ma túy khi bị bắt giữ và tại bản tự khai, nhưng sau đó trong quá trình điều tra, T khai ngày 20-8-2024 có tiền mua ma túy với C để sử dụng; trong ngày 20-8-2024, T không sử dụng ma túy cùng C; ma túy C để lại tại nhà T, T không biết. T không thừa nhận có giúp sức cho C để bán ma túy.

* Kết luận giám định số 1649/KL-KTHS ngày 29-8-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận:

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M1) bên trong 01 bìch nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,0176 gam, đã sử dụng hết trong công tác giám định.

+ Mẫu tinh thể rắn màu trắng (kí hiệu M5) bên trong 01 bìch nylon màu trắng có một đầu kéo xếp viền đỏ, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là chất ma túy loại Methamphetamine; khối lượng 0,1550 gam, còn lại sau giám định là 0,0913 gam.

* Kết luận giám định số 1650/KL-KTHS ngày 27-8-2024 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: 01 tờ tiền Việt Nam đồng (loại Polymer) mệnh giá 500.000 đồng có số sêri: BL 17582489 cần giám định là tiền thật.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Chuyển cơ quan thi hành án dân sự huyện C: 01 (một) bì thư niêm phong ghi số 1649/gói 2, có chữ ký xác nhận của Giám định viên Võ Quốc T3; trợ lý Lê Quốc T4 và được đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, loại A3S, màu hồng, số IMEI 1: 869347033762415, số IMEI 2: 869347033762407, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG, loại GALAXY J7 PRIME, màu xanh, số IMEI 1: 355726096851143, số IMEI 2: 355727096851141, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 (một) cây kẹp bằng kim loại, đã qua sử dụng.

- 01 (một) đoạn thủy tinh dạng phễu, đã qua sử dụng.

- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu trắng, một đầu vác nhọn, một đầu phẳng, đã qua sử dụng.

- 04 (bốn) bật lửa gas đã qua sử dụng.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đặc điểm là bình nhựa, bên trên có gắn đoạn thủy tinh dạng phễu và đoạn ống hút nhựa màu cam-trắng, đã qua sử dụng.
- 01 (một) bịch nylon màu trắng, đầu kéo xếp viền đỏ (rỗng);
- 02 (hai) đoạn ống hút nhựa;
- Tiền Việt Nam: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) được niêm phong vào một bì thư có chữ ký xác nhận của Giám định viên Trần Thanh T5; Điều tra viên Võ Thành T6 được đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh T.

Qua xác minh, Lê Văn C và Đỗ Thành T không có tài sản nên không kê biên.

Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Lê Văn C, Đỗ Thành T, Trần Hữu Đ và Nguyễn Bảo L, Công an huyện C, tỉnh Tây Ninh đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính mỗi người số tiền 1.500.000 đồng.

Đối với người tên G bán ma túy cho Lê Văn C và người tên K bán ma túy cho T không xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C tiếp tục làm rõ xử lý sau.

Đối với bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1964, trú tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh là mẹ ruột của Đỗ Thành T, bà H không biết việc C và T bán trái phép chất ma túy tại nhà nên không đề nghị xử lý.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2025/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm h Khoản 1 Điều 52, Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-8-2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo khác, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 24-02-2025, bị cáo Đỗ Thành T làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thành T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật và hợp pháp.

Về nội dung: Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận;

Lời sau cùng, bị cáo biết hành vi của mình là sai với pháp luật, bị cáo ăn năn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đỗ Thành T khai trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm là hợp pháp, đúng pháp luật.

[1.2] Bị cáo kháng cáo đảm bảo theo các quy định tại các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên kháng cáo và cho rằng, ngày 20-8-2024 bị cáo chỉ hùn tiền mua ma túy với C để sử dụng; trong ngày 20-8-2024, bị cáo không sử dụng ma túy cùng C; số ma túy bị cáo C để lại tại nhà của bị cáo, bị cáo không biết và cũng không thừa nhận có giúp bị cáo C bán ma túy cho Nguyễn Văn T2 và Trần Hữu Đ, nhưng:

[2.1] Tại biên bản bắt người trong trường hợp khẩn cấp đối với T ngày 20-8-2024, T khai cùng với bị cáo Lê Văn C bàn bạc mua ma túy về bán lại cho người khác kiếm lời và có ma túy để sử dụng, nên thỏa thuận mỗi người hùn 300.000 đồng để mua ma túy... sau khi nhận tiền của C, bị cáo một mình đi đến phường A, thành phố T để tìm người tên “Kỳ” và gặp “Kỳ” ở lễ đường bị cáo hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá (M) và đem về nhà, sau đó bị cáo sử dụng mạng zalo điện thoại gọi bị cáo C đến và đem ma túy ra khoảng đất trống gần nhà bị cáo cùng nhau sử dụng, phần còn lại đem vào phòng ngủ của bị cáo cất giấu; một lúc sau thì có Nguyễn Bảo L điện thoại cho C hỏi mua 300.000 đồng ma túy, C nói lại thì bị cáo đồng ý bán ma túy cho L.

[2.2] Ngoài lần bán ma túy ngày 20-8-2024 cho L bị bắt, thì tại biên lấy lời khai và các bản tự khai cùng ngày 21-8-2024, bị cáo T khai còn 02 lần giúp C bán ma túy, cụ thể: Ngày 09-8-2024 tại nhà bị cáo bán ma túy cho Nguyễn Văn T2 200.000 đồng

và ngày 18-8-2024 bị cáo đến nhà bán ma túy cho Trần Hữu Đ 200.000 đồng; các lần bán ma túy giúp C thì được C cho ma túy để sử dụng và cho tiền để tiêu xài.

[2.3] Các lời khai này của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo Lê Văn C; của Nguyễn Văn T2 và Trần Hữu Đ; phù hợp với biên bản nhận dạng, biên bản đối chất giữa bị cáo C, anh T2, anh Đ với bị cáo T; phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như sau đó trong quá trình điều tra, bị cáo khai ngày 20-8-2024 có hùn tiền mua ma túy với C để sử dụng, sau khi mua được ma túy bị cáo không sử dụng cùng C; ma túy C để lại tại nhà của bị cáo, bị cáo không biết và cũng không thừa nhận có giúp C để bán ma túy cho T2 và Đ là quanh co chối tội.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là có căn cứ, được chấp nhận; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành T.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2025/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 251; Khoản 2 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Thành T 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20-8-2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đỗ Thành T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Công an xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Quốc Vũ